|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN  **CỤC ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 05/2009/TT-BCA NGÀY 18/02/2009 CỦA BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các học viện, trường Công an nhân dân.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý là 122 đơn vị và tổng số ý kiến nhận được là 103 ý kiến.

2. Kết quả cụ thể như sau:

| **NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên dự thảo Thông tư: Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân | Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp | Nghiên cứu sửa tên của Thông tư thành “Thông tư quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các học viện, trường Công an nhân dân”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |  |
| **Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** |  |  |  |
| 1. Phạm vi điều chỉnh.  Thông tư này quy định về quản lý, hình thức và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  2. Đối tượng áp dụng.  Thông tư này áp dụng đối với học viên, cán bộ, giáo viên, giảng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân. | Văn phòng Bộ | Khoản 1, sửa thành “Thông tư này quy định về nội dung, hình thức, tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các học viện, trường CAND” (sau đây đây viết gọn là các cơ sở đào tạo Công an nhân dân). | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Học viện An ninh nhân dân | - Đối tượng: nên cân nhắc tiếp cận giới hạn là học viên đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp để phù hợp với Thông tư của BGD&ĐT, bởi quy định như vậy bao gồm cả sinh viên các hệ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, cao cấp lý luận chính trị…không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của văn bản này. | Tiếp thu và đưa nào nội dung giải thích từ tại Điều 2 |
| Học viện Quốc tế | Đề nghị giải thích “hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên” và “Công tác tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên” để phân biệt rõ 2 nội hàm. | Tiếp thu và đưa nào nội dung giải thích từ ngữ tại Điều 2 |
| **Điều 2.** **Giải thích từ ngữ**  1. Học viên gồm: sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo, các trình độ đào tạo trong Công an nhân dân.  2. Cơ sở đào tạo Công an nhân dân gồm: các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong Công an nhân dân.  3. Báo cáo khoa học, bài đăng tạp chí, tập san khoa học: Báo cáo khoa học của học viên là bài viết để tham gia hội nghị, hội thảo khoa học hoặc để trao đổi kinh nghiệm học tập, rèn luyện; bài đăng tạp chí, tập san là bài viết trình bày, phân tích lập luận, nghiên cứu lý luận và thực tiễn.  4. Người hướng dẫn nghiên cứu khoa học: là giảng viên, giáo viên, cán bộ trong các cơ sở đào tạo hoặc các chuyên gia, nhà khoa học có học hàm, học vị, có kinh nghiệm công tác thuộc Công an các đơn vị, địa phương.  5. Nghiên cứu khoa học: là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, sự vật hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy.  6. Lý lịch khoa học: là mẫu tờ khai đề cập cụ thể toàn bộ thông tin về trình độ, quá trình đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học đã từng tham gia làm căn cứ đề xuất học tập, nghiên cứu. | Học viện An ninh nhân dân | Cân nhắc bổ sung thêm giải thích các thuật ngữ, từ khoá về các loại hình nghiên cứu khoa học của học viên. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Học viện Chính trị CAND | Bám sát Luật Khoa học công nghệ và Luật báo chí để giải thích từ “Báo cáo khoa học, bài đăng tạp chí, tập san khoa học” . | Đã nghiên cứu, bám sát theo quy định |
| Trường Đại học An ninh nhân dân | Các chuyên đề khoa học, đề tài NCKH cần có sự giải thích đầy đủ để đảm bảo sự thống nhất về mặt hình thức và logic về nội dung. | Đảm bảo sự thống nhất về mặt hình thức và logic về nội dung |
| Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | - “Sơ yếu lý lịch khoa học” sửa thành “Lý lịch khoa học”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND | Nên giải thích từ về Hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên như: thi viết chuyên đề khoa học, thực hiện đề tài NCKH, bài báo khoa học nhằm làm rõ đối tượng, phạm vi quản lý của Thông tư. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I | - Bổ sung giải thích: Đề tài NCKH, chuyên đề, viết báo cáo khoa học, bài đăng tạp chí, hội nghị….  - Khoản 6 đề cập sửa thành “thể hiện”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II; Văn phòng Bộ | - Tên tiêu đề bổ sung cụm từ “trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau”.  - Khoản 4 sửa “Người hướng dẫn…viện nghiên cứu trong và ngoài ngành Công an học các chuyên gia…” nhằm tận dụng tối đa đội ngũ các nhà khoa học. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp | Khoản 1,2,3 bỏ vì nội dung này không phải nội hàm. Giải thích từ ngữ trong các văn bản QPPL được hiểu là việc làm rõ nội hàm khái niệm pháp lý, gúp chuẩn hóa nội dung, phạm vi và cách hiểu của từ ngữ được sử dụng trong chính văn bản đó. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Cục Khoa học, chiến lược và Lịch sử Công an | - Khoản 1, Nên giới hạn hệ tập trung; khoản 2 sửa thành cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong CAND.  - Bỏ điểm 5, 6 vì đây đã được giải thích trong Luật KH&CN; điểm 6 bổ sung thêm biểu mẫu sơ yếu lý lịch khoa học. | - Đã giới hạn trong nội dung phạm vi của Thông tư  - Giữ nguyên như dự thảo mục đích làm rõ nội hàm |
| **Điều 3. Mục tiêu về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Tạo môi trường thuận lợi để học viên tiếp cận, thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học trong quá trình học tập, rèn luyện, bồi dưỡng, đồng thời nâng cao năng lực tư duy, phát huy ý tưởng sáng tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học và xây dựng phong cách làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.  2. Nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề khoa học giữa lý luận và thực tiễn trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự và yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. | Học viện An ninh nhân dân; Học viện Chính trị CAND | - Tên Điều nên sửa “Mục tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên” nội dung các khoản nên diễn đạt lại đảm bảo cô đọng, đầy đủ. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Học viện Cảnh sát nhân dân | - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung và làm rõ mục tiêu NCKH của học viên không chỉ nhằm phát triển tư duy sáng tạo mà còn hướng tới ứng dụng kết quả vào thực tiễn công tác. Ngoài ra mục tiêu còn mở rộng để hỗ trợ học viên phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Học viện Chính trị CAND | Đề nghị bổ sung thêm mục tiêu “Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch và thực hiện tốt các chủ trương đường của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. | Giữ nguyên như dự thảo vì đã được thể hiện trong nội hàm |
| Học viện Quốc tế | Sửa tên điều thành “Mục tiêu tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên” | Sửa theo góp ý của Học viện An ninh nhân dân; Học viện Chính trị CAND |
| Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp | Nghiên cứu bổ sung thêm khỏa 3 như sau “3. Phát hiện những học viên có năng lực NCKH xuất sắc ngay từ trong các cơ sở đào tạo, kịp thời tham mưu, đề xuất phân công công tác, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao trong CAND”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Công an tỉnh Hà Nam | Khoản 1, điều 3 bổ sung nội dung “Tạo …khoa học, rèn luyện, phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn và …” | Giữ nguyên như dự thảo vì đã được thể hiện trong nội hàm |
| **Điều 4. Yêu cầu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên** | Học viện Quốc tế | Sửa thành “Yêu cầu đối với công tác tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên”. | Giữ nguyên như dự thảo đảm bảo mục tiêu của Thông tư |
| 1. Thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Công an về hoạt động nghiên cứu khoa học.  2. Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của học viên và định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Công an, các cơ sở đào tạo đáp ứng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân.  3. Kết quả nghiên cứu khoa học có giá trị khoa học, có tính mới, tính sáng tạo góp phần ứng dụng vào thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội của lực lượng Công an nhân dân. | Khoản 2, 3 không nên giới hạn phạm vi, lĩnh vực nghiên cứu khoa học | Giữ nguyên như dự thảo Thông tư đã đáp ứng yêu cầu |
| Thanh tra Bộ | Khoản 2, sửa giữ gìn thành “bảo đảm” và “Phù hợp với khả năng và nguyên vọng của học viên và định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Công an, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, chương trình của các cơ sở đào tạo và thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp | Khoản 3, nghiên cứu, bổ sung “Xây dựng lực lượng CAND “ và biên tập thành “3. Kết quả nghiên cứu khoa học .. bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân” | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Điều 5. Nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Nội dung nghiên cứu khoa học  a) Nghiên cứu những vấn đề thuộc lĩnh vực ngành và chuyên ngành đào tạo, lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  b) Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội về phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật khác theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân.  c) Tham gia tổng kết các chuyên đề về lý luận nghiệp vụ và tổng kết kinh nghiệm đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng và lịch sử Công an nhân dân.  d) Nghiên cứu, triển khai những ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, học tập và công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng Công an nhân dân.  đ) Tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, hội nghị, hội thảo, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ tuổi trẻ, thông tin khoa học.  2. Hình thức nghiên cứu khoa học  a) Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo; của Bộ Công an; của các Bộ, Ngành, các tổ chức khác được Bộ Công an cho phép.  b) Nghiên cứu các chuyên đề về lý luận nghiệp vụ và các chuyên đề tổng kết kinh nghiệm đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng và lịch sử Công an nhân dân.  c) Viết báo cáo khoa học, viết bài đăng tạp chí, tập san khoa học.  d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo các diễn đàn khoa học, hội thi sáng tạo khoa học công nghệ tuổi trẻ, thông tin khoa học và các hình thức hoạt động khoa học khác của học viên theo quy định hiện hành. | Học viện An ninh nhân dân | Cần phân biệt rõ giữa nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của học viên, trong nội dung còn nhiều điểm trùng giẫm giữa nội dung và hình thức như: nên đưa điểm đ, khoản 1 xuống khoản 2; bỏ điểm b, khoản 2; bổ sung hình thức viết chuyên đề khoa học của sinh viên; điểm d, khoản 2 sửa “tổ chức” thành “tham gia”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Học viện Cảnh sát nhân dân | Bổ sung thêm quy định về áp dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu như: sử dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ hiện đại khác. Khuyến khích các đề tài liên ngành, liên kết các đơn vị trong và ngoài Công an để tăng cường hợp tác ứng dụng. | Giữ nguyên như dự thảo đã được thể hiện trong dự thảo Thông tư |
| Trường Đại học An ninh nhân dân | Khoản 1 điểm c, đ không phải là nội dung mà là hình thức nghiên cứu khoa học. Nếu giữ điểm c thì cần chỉnh lại “Nghiên cứu tổng thể các chuyên đề lý luận nghiệp vụ, kinh nghiệm đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia...” | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Trường Đại học An ninh nhân dân | Khoản 2, cần bổ sung hình thức: Tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học tại các trường Công an nhân dân và tham gia các cuộc thi học viên nghiên cứu khoa học do Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan ban ngành tổ chức khác tổ chức. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Quy định viết chuyên đề khoa học là một hình thức nghiên cứu khoa học của học viên do các đơn vị giảng dạy trong các học viện, trường Công an nhân dân chủ trì tổ chức để chủ động và bồi dưỡng rèn luyện khả năng nghiên cứu khoa học của học viên, qua đó tạo nguồn đề tài tham dự các cuộc thi. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND | Nên xem xét điều chỉnh nội dung có nên quy định liệt kê cụ thể các nội dung nghiên cứu không? vì khó có thể mô tả hết nội dung nghiên cứu của tất cả các lĩnh vực. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II | Bổ sung “Nghiên cứu, thực hiện luận văn tốt nghiệp hoặc khoá luận tốt nghiệp và viết báo cáo thực tập, thực hiện các dự án mô phỏng, nghiên cứu cải tiến quy trình làm việc” | Giữ nguyên như dự thảo bởi đã được đánh giá trong Chương trình đào tạo |
| Học viện Quốc tế | Chỉ quy định khái quát giao X02 chứ không quy định chi tiết nội dung NCKH của học viên, các cơ sở đào tạo đề ra định hướng nội dung nghiên cứu cụ thể trong kế hoạch NCKH hàng năm. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Mỗi hình thức NCKH cần quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đăng ký, xét chọn có thể tham khảo TT20/2020/TT-BCA, điều 9, 21.. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Cục Khoa học, chiến lược và Lịch sử Công an | Khoản 1, bổ sung đầy đủ nội dung nghiên cứu theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng CAND để học viên trong các cơ sở đào tạo có điều kiện đưa thực tiễn vào lý luận và ngược lại. | Giữ nguyên như dự thảo để chủ động cho học viên, người hướng dẫn và các cơ sở đào tạo chủ động trong việc xác định nhiệm vụ khoa học của học viên |
| **Chương II**  **QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  CỦA HỌC VIÊN** |  |  |  |
| **Điều 6. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Bộ Công an (qua Cục Đào tạo) thống nhất quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  2. Các cơ sở đào tạo Công an nhân dân phối hợp các đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên hàng năm và dài hạn.  3. Giám đốc, Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo Công an nhân dân quy định cụ thể về trách nhiệm và mối quan hệ giữa các Khoa, Phòng và đơn vị có liên quan trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên. | Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp | Chuyển nội dung Điều 6 xuống chương III, đồng thời đề nghị bổ sung trách nhiệm báo cáo các cấp có thẩm quyền về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên, cho việc thực hiện công tác nghiên cứu khoa học đảm bảo đúng với chỉ đạo và tiến độ yêu cầu. | Giữ nguyên như dự thảo, theo kết cấu Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| Cục Đối ngoại | Đề nghị bỏ cụm từ “Bộ Công an (qua Cục Đào tạo) và điều chỉnh thành “Cục Đào tạo thống nhất quản lý...” | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Cục Kế hoạch và Tài chính | Khoản 1, cân nhắc kỹ vì nội dung trên do V04 là cơ quan tham mưu, quản lý cho Bộ. | Phạm vi là quản lý hoạt động nghiên cứu học viên trong các học viện, trường CAND |
| Khoản 3, đề nghị sửa như sau “3. Giám đốc học viện, Hiệu trưởng các trường CAND quy định cụ thể về trách nhiệm và mối quan hệ giữa các khoa, phòng và đơn vị có liên quan trong quản lý hoạt động NCKH” | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Điều 7. Viết báo cáo khoa học, viết bài đăng tạp chí, tập san khoa học** |  |  |  |
| Báo cáo khoa học, viết bài đăng tạp chí, tập san khoa học là sản phẩm của hoạt động nghiên cứu khoa học được công nhận của đơn vị chức năng, được tính là thành tích nghiên cứu khoa học của học viên. | Học viện An ninh nhân dân | Nội dung còn sơ sài, nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về quy trình, thủ tục viết, đăng bài, báo cáo kết quả; tiêu chí, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với các công bố khoa học của học viên. Nên quy định bài báo khoa học phải được đăng trên các tạp chí khoa học, bỏ quy định liên quan đến bài đăng trên tập san khoa học. | Giữ nguyên như dự thảo nội dung và quá trình thực hiện đơn giản |
| **Điều 8. Tham gia sinh hoạt khoa học** |  |  |  |
| 1. Hội thảo, hội nghị khoa học của học viên là diễn đàn để học viên tổng kết, xây dựng phương hướng khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học hoặc tọa đàm những vấn đề khoa học quan trọng có liên quan. Giám đốc, Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo Công an nhân dân công bố và trao giải thưởng cho các tập thể, cá nhân có kết quả nghiên cứu tiêu biểu, xuất sắc.  2. Hội thảo, hội nghị cấp học viện, trường do Giám đốc, Hiệu trưởng quyết định.  3. Hội thảo, hội nghị cấp Khoa, Phòng do Trưởng khoa, Trưởng phòng quyết định được sự thông qua của Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu các cơ sở đào tạo Công an nhân dân. | Học viện An ninh nhân dân | Xem xét sửa tên Điều thành “Tham gia các hội thảo, hội nghị, toạ đàm khoa học” trong đó quy định cụ thể về việc học viên tham gia các hội thảo khoa học, hội nghị, toạ đàm khoa học như thế nào, với vai trò gì, các cơ sở đào tạo khuyến khích, tạo điều kiện cho học viện tham gia các hoạt động này như thế nào. | Giữ nguyên như dự thảo, cấu trúc hợp lý, logic và khoa học |
| Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND | Điều 7, 8 Cần phải quy định cụ thể cách thức quản lý, tổ chức đối với từng loại hoạt động NCKH của học viên. | Giữ nguyên như dự thảo, cấu trúc hợp lý, logic và khoa học |
| Cục Kế hoạch và Tài chính | Cân nhắc gộp nội dung với khoản 1, Điều 11. | Giữ nguyên như dự thảo, cấu trúc hợp lý, logic và khoa học |
| **Điều 9. Viết chuyên đề khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Học viên có nguyện vọng, am hiểu lĩnh vực mà mình dự kiến nghiên cứu được thể hiện qua báo cáo tóm tắt chuyên đề dự kiến nghiên cứu gồm tên chuyên đề, cơ sở nghiên cứu, giải pháp. Tóm tắt chuyên đề được Khoa, Phòng trực tiếp giảng dạy hoặc quản lý lĩnh vực mà học viên dự kiến viết chuyên đề thông qua.  2. Hội đồng đánh giá chuyên đề khoa học gồm 05 thành viên gồm:  Chủ tịch là 01 đồng chí trong Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu.  Ủy viên thư ký 01 đồng chí thuộc Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học hoặc Phòng Quản lý đào tạo (trường hợp không có Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học).  Thành viên hội đồng gồm 03 đồng chí thuộc Khoa, Phòng trực tiếp giảng dạy hoặc quản lý lĩnh vực mà học viên dự kiến viết chuyên đề.  3. Cấu trúc chuyên đề khoa học  a) Mở đầu.  b) Nội dung.  c) Kết luận.  Chuyên đề khoa học được thực hiện tối thiểu không dưới 30 trang và tối đa không quá 50 trang (không kể phụ lục). Thời gian hoàn thành không quá 06 tháng kể từ ngày được giao nhiệm vụ.  4. Quy trình đánh giá chuyên đề:  Bước 1: Ủy viên thư ký 01 thông qua quy trình đánh giá chuyên đề.  Bước 2: Tác giả trình bày bản tóm tắt chuyên đề khoa học.  Bước 3: Hội đồng đánh giá chuyên đề nghiên cứu của học viên.  Bước 4: Chủ tịch Hội đồng kết luận.  Bước 5: Thông qua phiếu đạt hoặc không đạt. | Học viện An ninh nhân dân | - Cần làm rõ về quy trình đăng ký, xét duyệt, giao nhiệm vụ, tổ chức nghiên cứu, đánh giá. Hiện nay các hoạt động viết chuyên đề khoa học đang được tổ chức như sau: Hàng năm trên cơ sở kế hoạch của X02, các học viện, trường CAND xây dựng kế hoạch và tổ chức thi viết chuyên đề khoa học cho học viên và báo cáo kết quả về Bộ qua X02.  - Cần quy định rõ về số lượng, thành phần học viên thực hiện 01 chuyên đề khoa học, có phân công người hướng dẫn hay không.  - Thời gian thực hiện chuyên đề khoa học cần tách ra một khoản riêng.  - Cần nghiên cứu điều chỉnh thành phần của Hội đồng đánh giá chuyên đề khoa học: Trên thực tế, hàng năm có rất nhiều chuyên đề khoa học được thực hiện, nếu quy định chủ tịch là 01 đ/c trong Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu thì rất khó thực hiện bởi số lượng quá lớn.  - Cần thiết phải có hệ thống biểu mẫu liên quan đến trình bày, thể thức, mẫu phiếu đánh giá chuyên đề khoa học .  - Kết quả đánh giá chuyên đề khoa học của học viên được quy định theo giải (Nhất. Nhì, Ba, Khuyến khích) để phù hợp với các quy định liên quan thành tích thi đua, điểm thưởng. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cấu trúc hợp lý, logic và khoa học và bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| Học viện Cảnh sát nhân dân | - Đề xuất điều chỉnh thành cuộc thi “Chuyên đề khoa học dành cho sinh viên” do hiện nay các trường đang tổ chức cuộc thi chuyên đề khoa học tương tự như giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hàng năm.  - Khoản 1 chỉnh sửa: Học viên có nguyện vọng đăng ký thực hiện theo nhóm chủ đề do Bộ Công an định hướng, được thể hiện trong Kế hoạch phong trào dạy tốt-học tốt của X02 phát động. Việc đăng ký được thực hiện thông qua Ban chủ nhiệm lớp và Phòng Quản lý học viên.  - Khoản 2 chỉnh sửa Hội đồng đánh giá chuyên đề gồm các thành viên là chuyên gia trong lĩnh vực mà chuyên đề nghiên cứu, thư ký là 01 đ/c cán bộ Phòng NCKH.  - Khoản 3 cấu trúc sửa thành :  Chương 1: Cơ sở lý luận  Chương 2: Thực trạng  Chương 3: Giải pháp  - Khoản 4: nghiên cứu chỉnh sửa đánh giá chuyên đề  Vòng sơ khảo: Hội đồng sẽ lựa chọn các chuyên đề có nội dung và hình thức đảm bảo để tham gia chấm chung khảo. được phân loại đạt yêu cầu hoặc không đạt.  Vòng chung khảo: các chuyên đề được chấm bằng phiếu điểm với thang điểm 100 gồm nhiều tiêu chí. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cấu trúc hợp lý, logic và khoa học và bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | Khoản 4, tại bước 5 nên thay đổi việc đánh giá theo thang điểm 10. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND | - Bổ sung khái niệm viết chuyên đề khoa học, nêu rõ phạm vi, yêu cầu nội dung chuyên đề để thống nhất cách hiểu và cách thực hiện.  - Bổ sung quy trình tổ chức, quản lý từ đăng ký, xét chọn, đánh giá cho thống nhất như Điều 10.  - Nên quy định tiêu chuẩn, số lượng học viên đăng ký tham gia viết chuyên đề và thực hiện đề tài.  - Điều 9, 10 không nên quy định cấu trúc của chuyên đề và đề tài... chỉ nên đưa ra các yêu cầu chung đối với chuyên đề và đề tài để các cơ sở đào tạo tùy vào thực tiễn xây dựng vì mỗi lĩnh vực có sự khác nhau: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn... | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa cấu trúc hợp lý, logic và khoa học và bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| Học viện Quốc tế | Nâng nội dung chuyên đề khoa học lên tối đa 70 trang vì nội dung phần mở đầu, tính cấp thiết, tính mới, phương pháp, ...đã chiếm dung lượng lớn. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Điều 10. Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Học viên đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch của Bộ Công an, của các cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  2. Đề tài khoa học cấp Bộ của học viên được thực hiện theo Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.  3. Thực hiện đề tài nghiên cứu trong cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  a) Xét chọn đề tài nghiên cứu khoa học.  Học viên có nguyện vọng, am hiểu lĩnh vực mà mình dự kiến nghiên cứu, hồ sơ gồm: phiếu đăng ký, thuyết minh nhiệm vụ; bản lý lịch khoa học của người hướng dẫn. Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, đơn vị được phân cấp quyết định thành lập Hội đồng xét chọn đề tài.  Hội đồng xét chọn đề tài gồm 05 thành viên: chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và 02 ủy viên trong đó có 01 ủy viên là thư ký. Thành viên Hội đồng là giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; có kinh nghiệm nghiên cứu, quản lý khoa học. Hội đồng có nhiệm vụ nhận xét, thảo luận, đánh giá và kết luận nhiệm vụ khoa học của học viên đăng ký và đề nghị được xét chọn hoặc không được xét chọn; những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong hồ sơ được Hội đồng đề nghị trúng tuyển.  Đơn vị được phân cấp gửi tài liệu đến thành viên Hội đồng trong thời gian ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Tài liệu bao gồm quyết định thành lập Hội đồng, hồ sơ đăng ký nghiên cứu khoa học, phiếu nhận xét.  Phương thức làm việc của Hội đồng:  Hội đồng họp theo hình thức trực tiếp. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Các ý kiến của thành viên được ủy viên thư ký tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Kết luận của Hội đồng được thông qua khi có từ ¾ số thành viên Hội đồng dự họp nhất trí thông qua. Đại diện học viên đăng ký nhiệm vụ có thể tham dự phiên họp của Hội đồng.  Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng:  Ủy viên thư ký công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu đại biểu và các cá nhân đăng ký thực hiện nhiệm vụ tham dự phiên họp; Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp; Ủy viên thư ký báo cáo tóm tắt hồ sơ đăng ký (trường hợp cá nhân đăng ký nhiệm vụ không tham dự phiên họp). Thành viên Hội đồng có thể nêu câu hỏi với học viên đăng ký thực hiện nhiệm vụ nếu tham dự phiên họp, sau khi hoàn thành trình bày báo cáo và trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng (nếu có) học viên đăng ký thực hiện nhiệm vụ không tiếp tục tham dự phiên họp của Hội đồng; thành viên Hội đồng đánh giá hồ sơ, thông qua phiếu đánh giá và bỏ phiếu đạt hoặc không đạt. Kết quả bỏ phiếu được công bố công khai. Học viên được đề nghị xét chọn hoàn chỉnh hồ sơ theo kết luận của Hội đồng và nộp về đơn vị được phân cấp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi học viên đăng ký thực hiện nhiệm vụ nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo kết luận của Hội đồng về đơn vị được phân cấp, đơn vị được phân cấp phải gửi quyết định giao nhiệm vụ cho học viên được xét chọn đề tài.  b) Đánh giá, nghiệm thu đề tài.  Hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi về đơn vị được phân cấp gồm: đơn đề nghị đánh giá, nghiệm thu của học viên thực hiện nhiệm vụ; sản phẩm và bản cam kết không vi phạm quy định pháp luật về sở hữu, sử dụng kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học; văn bản có liên quan đến công bố, xuất bản, tiếp nhận và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ (nếu có).  Hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu ghi rõ tên nhiệm vụ, chủ nhiệm nhiệm vụ, người hướng dẫn, danh mục tài liệu có trong hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, đơn vị phân cấp kiểm tra, thông báo đơn vị chủ trì về tính hợp lệ của hồ sơ.  Đơn vị được phân cấp quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ. Hội đồng gồm 07 thành viên: chủ tịch, phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, 02 ủy viên hội đồng và ủy viên thư ký. Thành viên Hội đồng là giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; có kinh nghiệm nghiên cứu, quản lý khoa học.  Đơn vị được phân cấp gửi tài liệu đến thành viên Hội đồng trong thời hạn ít nhất 07 ngày làm việc trước phiên họp. Tài liệu gồm quyết định thành lập Hội đồng, phiếu nhận xét, thuyết minh và sản phẩm của nhiệm vụ.  Phương thức làm việc của Hội đồng:  Hội đồng chỉ làm việc khi có ít nhất 05 thành viên dự họp và phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và ủy viên thư ký. Hội đồng họp theo hình thức trực tiếp. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Các ý kiến của thành viên được ủy viên thư ký tổng hợp để Hội đồng thảo luận và thông qua. Kết luận của Hội đồng được thông qua khi có từ ¾ số thành viên Hội đồng dự họp nhất trí thông qua. Thành viên Hội đồng được bảo lưu ý kiến khác với kết luận của Hội đồng. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm về ý kiến cá nhân của mình và chịu trách nhiệm tập thể về kết luận của Hội đồng.  Trình tự, thủ tục đánh giá, nghiệm thu đề tài:  Ủy viên thư ký công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu đại biểu và các cá nhân thực hiện nhiệm vụ tham dự phiên họp.  Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp.  Đại diện Ban Chủ nhiệm trình bày tóm tắt quá trình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ; tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; trả lời câu hỏi của các thành viên Hội đồng (nếu có).  Người hướng dẫn nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm đề tài (nếu có).  Các thành viên Hội đồng đánh giá riêng đối với từng sản phẩm và đánh giá chung đối với kết quá thực hiện nhiệm vụ theo mức “Xuất sắc”, “Đạt”, Không đạt” dựa trên những tiêu chí đánh giá và bỏ phiếu.  Hội đồng cử ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên để tổng hợp kết quả kiểm phiếu.  Hội đồng công bố công khai kết quả đánh giá và thông qua biên bản làm việc của Hội đồng. Trường hợp nhiệm vụ xếp loại “Không đạt”, Hội đồng thảo luận, thống nhất và thông qua từng nội dung kết luận trong biên bản. Nhiệm vụ có kết quả đánh giá, nghiệm thu xếp loại “Không đạt” được chỉnh sửa để tổ chức đánh giá, nghiệm thu lại 01 lần trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng. Trình tự, thủ tục đánh giá, nghiệm thu được thực hiện theo khoản 3 Điều này.  Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, đơn vị được phân cấp, người hướng dẫn và chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn chỉnh sản phẩm theo kết luận của Hội đồng và nộp về đơn vị được phân cấp (kèm theo báo cáo tiếp thu, hoàn chỉnh sản phẩm).  c) Cấu trúc của đề tài:  Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được cấu trúc làm 03 chương:  Chương 1: Những vấn đề lý luận của đề tài nghiên cứu  Chương 2: Thực trạng của nội dung đề tài nghiên cứu  Chương 3: Các giải pháp  d) Thời gian thực hiện đề tài tối đa 12 tháng. Được xem xét gia hạn 01 lần với thời gian tối đa 06 tháng.  đ) Mỗi đề tài do 01 học viên chủ nhiệm và có từ 02 đến 04 thành viên tham gia thực hiện. | Học viện An ninh nhân dân | Đề nghị bỏ khoản 2, vì việc giao và thực hiện đề tài cấp Bộ đối với học viên là không khả thi. | Giữ nguyên như dự thảo đáp ứng nhu cầu của học viên |
| Cần nêu rõ, giải thích đơn vị phân cấp là đơn vị nào, cấp nào. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Nên thống nhất cách gọi là nhóm học viên thực hiện đề tài thay cho cách gọi Ban chủ nhiệm để phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực tiễn của nhà trường. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| - Điểm a, khoản 3: Do số lượng đề tài được học viên đăng ký lớn nên việc xét duyệt danh mục, chọn đề tài cần bảo đảm khoa học, nhanh gọn, chặt chẽ. Cân nhắc việc cho học viện đăng ký theo các lĩnh vực khoa học chuyên môn, giao cho các đươn vị phụ trách các linh vực khoa học chuyên môn tổ chức sơ duyệt, sau đó các cơ sở đào tạo thành lập HĐ duyệt danh mục và tham mưu Giám đốc, Hiệu trưởng ra quyết định giao nhiệm vụ.  - Điểm b, khoản 3: Do số lượng đề tài học viên rất lớn nên cân nhắc việc tổ chức đánh giá thành 02 vòng (sơ khảo và chung khảo), nghiên cứu tham khảo cách tổ chức đánh giá của BGD&ĐT quy định tại Thông tư 45 về quy chế xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ. Việc đánh giá đề tài nên được cụ thể hoá bằng điểm số, kết quả thực hiện đề tài nên được quy định theo giải (nhất, nhì, ba…) để đảm bảo phù hợp với các quy định liên quan thành tích thi đua, cộng điểm thưởng… đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp (Thông tư số 26 và Thông tư số 107 của Bộ Công an). | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo cấu trúc hợp lý, logic và khoa học và bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| - Điểm c, khoản 3: Không nên quy định cụ thể cấu trúc của đề tài bởi cấu trúc của từng đề tài phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.  - Điểm d, khoản 3: Thời gian thực hiện 12 tháng có thể gia hạn 6 tháng là quá dài so với đề tài của học viên, đề nghị cân nhắc quy định đề tài của của sinh viên theo năm học để phù hợp với công tác quản lý và thành tích của học viên có thể (06 tháng).  - Điểm đ, khoản 3: Nên quy định mỗi đề tài có thể do 01 cá nhân học viên thực hiện hoặc một nhóm học viên có không quá 03 thành viên, trong đó 01 thành viên làm trưởng nhóm.  - Cần bổ sung các biểu mẫu liên quan đến trình bày, thể thức, mẫu phiếu đánh giá….  - Để khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học phù hợp với Thông tư số 26 và Thông tư số 107 của Bộ Công an, đề nghị chỉnh sửa như sau:  + 1. Đề tài tham dự cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học, nghiên cứu về một vấn đề KH&CN thuộc lĩnh vực đào tạo của cơ sở đào tạo được thực hiện bởi một sinh viên hoặc một nhóm tối đa không quá 5 sinh viên (trong đó có 1 người chịu trách nhiệm chính) dưới dự hướng dẫn của 01 người hướng dẫn khoa học.  + 2. Điều kiện, tiêu chuẩn của sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.  \* Sinh viên hệ đại học chính quy, có hạnh kiểm tốt và có kết quả học tập của năm học trước năm đăng ký đề tài đạt loại khá trở lên.  \* Sinh viên năm thứ 3 trở đi mới được nghiên cứu các đề tài về nghiệp vụ cơ sở và nghiệp vụ chuyên ngành.  + 3. Đề xuất, đăng ký và xét duyệt danh mục đề tài  a. Đề xuất: Giảng viên, cán bộ nghiên cứu và sinh viên đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học với các khoa theo chuyên ngành của đề tài nghiên cứu hàng năm  b. Xác định danh mục  Các khoa thành lập Hội đồng khoa học xác định danh mục đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên và phân công mỗi đề tài 01 người hướng dẫn .  c. Đăng ký đề tài  \* Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học phối hợp với Phòng Quản lý học viên thông báo danh mục đề tài đã được các đơn vị chức năng xác định đến các lớp học để sinh viên đăng ký bằng phiếu.  \* Sinh viên xây dựng đề cương nghiên cứu, xin ý kiến người hướng dẫn.  \* Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học tập hợp danh sách sinh viên đăng ký nghiên cứu, đề cương đề tài chuyển về các khoa tổ chức xét duyệt đề cương.  \* Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học tổng hợp kết quả xét chọn, lập danh sách đề xuất Giám đốc học viện duyệt giao đề tài và người hướng dẫn. Danh sách được thông báo cho Phòng Quản lý học viên để theo dõi quản lý và thông báp cho sinh viên thực hiện; thông báo cho Văn phòng học viện để giới thiệu sinh viên đi khảo sát thực tiễn thu thập tài liệu.  + 4. Triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học  a. Sinh viên xin ý kiến người hướng dẫn, triển khai đề tài theo đề cương đã được duyệt.  b. Khi có lý do chính đáng, sinh viên được đổi đề tài, người hướng dẫn. Việc đổi đề tài, người hướng dẫn được thực hiện trong tháng thứ nhất thực hiện đề tài.  c. Vào giữa thời gian thực hiện đề tài, sinh viên gửi báo cáo tiến độ (theo mẫu) về Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học để theo dõi, quản lý.  d. Kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được trình bày trong báo cáo khoa học của đề tài. Bản thảo đề tài (theo mẫu) có xác nhận của người hướng dẫn cùng với file nội dung đề tài nộp về Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học để đánh giá, thẩm định.  e. Kết thúc cuộc thi sinh viên không hoàn thành phải có đơn trình bày lý do, có xác nhận của người hướng dẫn và giáo viên chủ nhiệm, nếu lý do không chính đáng sinh viên không đạt danh hiệu sẽ không được xem xét các danh hiệu thi đua trong năm học.  + 6. Tổ chức đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học  Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học đề xuất thành lập Hội đồng gồm các tiểu ban chuyên môn đánh giá, nhận xét và cho điểm các đề tài tham gia cuộc thi. Sau đó Hội đồng lựa chọn các đề tài (không quá 20% số đề tài dự thi) có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, có điểm đánh giá tối thiểu từ 90 trở lên để xét chọn giải.  \* Nội dung đánh giá  - Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài  - Mục tiêu đề tài  - Phương pháp NC  - Nội dung khoa học  - Đóng góp cho thực tiễn  - Hình thức trình bày báo cáo khoa học của đề tài  - Điểm thưởng (có công bố kết quả nghiên cứu của đề tài trên tạp chí chuyên ngành).  \* Xếp loại đánh giá:  - Các thành viên Hội đồng được giao nhiệm vụ đánh giá, nhận xét và cho điểm đề tài theo từng nội dung trong phiếu đánh giá. Căn cứ thang điểm (thang điểm 100) điểm trung bình cuối cùng của các thành viên hội đồng đánh giá, xét giải Nhất, Nhì … đối với các đề tài được xếp loại xuất sắc 90 điểm trở lên; tốt 80 đến dưới 90; khá 70 đến dưới 80; đạt 50 đến dưới 70; không đạt dưới 50 điểm.  - Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản cuộc họp Hội đồng đánh giá. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo cấu trúc hợp lý, logic và khoa học và bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| Trường Đại học An ninh nhân dân | Các quy định về Hội đồng đánh giá chuyên đề khoa học (Điều 9) và Hội đồng xét chọn, nghiệm thu (Điều 10) nên giao cho cơ sở đào tạo quy định phù hợp với thực tế. Trong đó, việc đánh giá Đạt, không đạt, đối với chuyên đề khoa học: xuất sắc, đạt, không đạt đối với đề tài NCKH gây khó khăn cho việc thực hiện chế độ, khen thưởng đối với học viên. Nên đánh giá kết quả NC chuyên đề, đề tài theo thang điểm 10 (lấy điềm đánh giá chuyên đề khoa học thay thế học phần có nội dung NC tương ứng); làm cơ sở cho việc xét giải thưởng cuộc thi học viên NCKH do cơ sở đào tạo tổ chức. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo cấu trúc hợp lý, logic và khoa học và bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | - Cấu trúc nên quy định:  + Chương 1: Thực trạng phương pháp  + Chương 2: Giải quyết vấn đề  - Khoản 3, mục b nên để thành viên Hội đồng đánh giá 05 thay vì 07, chấm điểm đánh giá theo thang điểm 10.  - Khoản 3, mục d thay đổi từ 12 tháng về 08 tháng, thời gian tối đa không quá 02 tháng thay vì 06 tháng.  - Điểm a, khoản 3 nên thay thế cụm từ “trúng tuyển” thành “xét chọn” | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo cấu trúc hợp lý, logic và khoa học |
| Cục Kỹ thuật nghiệp vụ | - Điểm c, mục 3 sửa thành: Ngoài phần mở đầu, đề tài được cấu trúc thành 03 chương  Chương 1: Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu  Chương 2: Kết quả nghiên cứu  Chương 3: Thảo luận, đánh giá và đề xuất  - Điểm đ, mỗi đề tài do 01 học viên làm chủ nhiệm và không quá 04 học viên là thành viên tham gia thực hiện. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo cấu trúc hợp lý, logic và khoa học |
| Cục Khoa học, chiến lược và Lịch sử Công an | Điều chỉnh khoản 1 “Khuyến khích các học viên tham gia các đề tài khoa học và công nghệ do các cơ sở giáo dục chủ trì theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền” và bỏ khoản 2, 3 để tránh mâu thuẫn cá nhân chủ nhiệm đề tài cấp Bộ theo quy định Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29/4/2022 của Bộ Công an. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo cấu trúc hợp lý, logic và khoa học |
| Công an tỉnh Trà Vinh | Khoản 3, phương thức đề nghị làm rõ hơn bao nhiêu thành viên HĐ thì được tiến hành xét chọn, được phép vắng bao nhiêu; đoạn 2, điểm b viết thành “tên học viên”. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa |
| **Điều 11. Chế độ, chính sách đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Chế độ, chính sách đối với học viên.  Học viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học dưới các hình thức quy định trong Thông tư này đều được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, thư viện, phòng đọc, thông tin, tư liệu, tài liệu của cơ sở đào tạo và được tạo mọi điều kiện thuận lợi để tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học.  Sản phẩm nghiên cứu khoa học của học viên được đăng công bố trên nội dung, tập chí, tập san của cơ sở đào tạo, trong kỷ yếu, thông báo khoa học và các tạp chí chuyên ngành khác.  Học viên đạt giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học hàng năm của cơ sở đào tạo, tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học do Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị khác tổ chức được khen thưởng. Chế độ khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an.  Học viên được giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp Bộ (Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo) đăng trên các tạp chí, tập san theo quy định của Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo được cộng điểm thưởng vào kết quả học tập, rèn luyện và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo.  2. Chế độ, chính sách đối với người hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học.  Hướng dẫn 01 đề tài của học viên dự thi nghiên cứu khoa học cấp Bộ (Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo) được đánh giá nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên được tính 80 giờ nghiên cứu khoa học.  Hướng dẫn 01 đề tài của học viên dự thi nghiên cứu khoa học cấp trường được đánh giá nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên được tính 60 giờ nghiên cứu khoa học.  Hướng dẫn viết báo cáo khoa học, viết chuyên đề khoa họcđược đánh giá đạt yêu cầu được tính 20 giờ nghiên cứu khoa học.  Người hướng hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học đạt kết quả xuất sắc hoặc đạt các giải thưởng khoa học và công nghệ trong và ngoài nước được ưu tiên xét chọn danh hiệu thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng khác theo quy định của Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Học viện An ninh nhân dân | Khoản 2: đề nghị bỏ quy định liên quan đến hướng dẫn viết báo cáo khoa học, viết chuyên đề khoa học bởi trước đó không quy định các hình thức này có người hướng dẫn. | Giữ nguyên như dự thảo, đây là một hoạt động trong nghiên cứu khoa học |
| Trường Đại học An ninh nhân dân | Ngoài việc tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học do Bộ Công an và BGD&ĐT tổ chức học viên còn tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do các cơ quan tổ chức khác tổ chức cần bổ sung “Học viên được giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp Bộ và tương đương” để phù hợp với thực tế. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND | Khoản 2, để đảm bảo chế độ chính sách đối với người hướng dẫn xem xét điều chỉnh tăng chế độ chính sách từ 20 nên 60 giờ bằng với hướng dẫn thực hiện đề tài. | Giữ nguyên như dự thảo phù hợp với quy định chung |
| Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II | Bổ sung thêm quy định về chế độ đặc thù đối với những sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ chất lượng cao. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Công an tỉnh Quảng Bình | - Khoản 2 chỉnh sửa xét chọn thành “xét tặng” và bỏ “các cấp”.  - Sửa từ “dưới” thành “theo”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Công an tỉnh Hà Nam | Khoản 1, sửa “được” thành “đạt”, bổ sung “Ngoài ra sinh vên đạt giải Ba trở lên trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp quốc gia được cấp học bổng của năm, được ưu tiên xét tuyển vào các vị trí công tác sau khi tốt nghiệp có liên quan đến công trình khoa học nghiên cứu theo nguyện vọng cá nhân”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Điều 12. Quản lý hoạt động thông tin nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| 1. Giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học.  Giới thiệu kết quả nghiên cứu, các sản phẩm khoa học trên trang thông tin của cơ sở đào tạo và công an các đơn vị, địa phương thuộc lĩnh vực nghiên cứu của sản phẩm khoa học nhằm triển khai các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn góp phần vào giảng dạy, học tập, xây dựng lực lượng Công an nhân dân và trong công tác đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.  2. Quản lý, lưu trữ, khai thác, phát hành, xuất bản.  Quản lý, lưu trữ và tổ chức khai thác hiệu quả, đúng quy định các kết quả nghien cứu khoa học của học viên.  Xuất bản, phát hành các tập san, thông báo khoa học, kỷ yếu, hội nghị, hội thảo, công bố các kết quả đề tài nghiên cứu khoa học của học viên và các loại hình khác theo đúng quy định của pháp luật. | Học viện An ninh nhân dân | Các nội dung chưa quy định rõ chủ thể, cách thức thực hiện cần thể hiện rõ. | Giữ nguyên như dự thảo bởi đã có quy định cho hoạt động này trong các văn bản |
| Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | Bổ sung thêm trách nhiệm của X02 trong công tác quản lý. |
| Học viện Quốc tế | Nên quy định rõ trách nhiệm quản lý, lưu trữ, khai thác, phát hành..thuộc tổ chức, cá nhân nào. |
| **Điều 13. Kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên** |  |  |  |
| Kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên được huy động từ các nguồn sau:  1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động giáo dục và đào tạo.  2. Nguồn ngân sách của khoa học, công nghệ.  3. Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân.  4. Nguồn kinh phí hợp pháp từ các nguồn khác theo quy định. | Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II | Nghiên cứu cụ thể hoá nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định gồm những nguồn nào như : chuyển giao sản phẩm, đơn vị đặt hàng … | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa như góp ý của Cục Kế hoạch và tài chính đảm bảo phù hợp |
| Cục Khoa học, chiến lược và Lịch sử Công an | Điểm b đề nghị làm rõ nguồn kinh phí từ ngân sách KH&CN. Nguồn ngân sách này hiện nay V04 đang quản lý, triển khai, thực hiện áp dụng Thông tư số 20 của Bộ Công an và các quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN liên quan khác. Do đó đối với các hoạt động NCKH của học viên đề nghị sử dụng nguồn kinh phí sử dụng các nguồn hợp pháp khác theo quy định để tránh chồng chéo. |
| Cục Kế hoạch và tài chính | - Đề nghị chỉnh sửa như sau:  1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động giáo dục và đào tạo.  2. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ và kinh phí thường xuyên của Bộ Công an bố trí cho hoạt động khoa học, công nghệ.  3. Nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân.  4. Nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định. |
| **Điều 14. Nội dung chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học** |  |  |  |
| 1. Viết báo cáo khoa học, bài đăng tập chí, tập san khoa học.  2. Hội thảo, hội nghị khoa học.  3. Bài viết chuyên đề khoa học.  4. Đề tài nghiên cứu khoa học. | Học viện An ninh nhân dân | Sửa thành: Nội dung chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Khoản 2: Cần bổ sung các nội dung chi cho các hoạt động quản lý, tư vấn, xét chọn, đánh giá nghiệm thu các sản phẩm khoa học. | Giữ nguyên như dự thảo các nội dung trong dự thảo đã rõ |
| Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | Cần có mức chi cho các bài báo đăng trên hội thảo quốc tế, tạp chí quốc tế uy tín có phản biện, nhằm khuyến khích học viên (chi phí tham gia, bài đăng, khen thưởng). |
| **Điều 15. Quy định về định mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học** |  |  |  |
| 1. Viết báo cáo khoa học, bài đăng tạp chí, tập san khoa học  Hưởng thù lao theo mức chi của bài đăng tạp chí, tập san khoa học.  2. Hội thảo, hội nghị khoa học  a) Hội thảo, hội nghị khoa học cấp học viện, trường : Áp dụng theo mức chi tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.  b) Hội thảo, hội nghị khoa học cấp Khoa, Phòng : mức chi bằng ½ mức chi tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.  3. Viết chuyên đề khoa học  a) Áp dụng mức chi 01 chuyên đề khoa học bằng 1/3 mức chi thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ.  b) Hội đồng đánh giá chuyên đề khoa học: Áp dụng theo mức chi tại khoản 8 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.  4. Đề tài nghiên cứu khoa học  a) Áp dụng mức chi thù lao của chủ nhiệm đề tài bằng 1/3 mức chi thù lao quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ.  b) Áp dụng mức chi thù lao của thư ký khoa học đề tài bằng 1/3 mức chi thù lao quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ.  c) Áp dụng mức chi thù lao của nhóm thành viên tham gia đề tài bằng 1/3 mức chi thù lao quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ.  d) Hội đồng xét chọn, đánh giá, nghiệm thu đề tài: Áp dụng theo mức chi tại khoản 8 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân. | Học viện An ninh nhân dân | - Sửa thành: Quy định về định mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên  - Khoản 1: Đề nghị bỏ quy định về chi cho viết bài đăng tạp chí, tập san khoa học, bởi hình thức này chủ yếu công bố kết quả nghiên cứu đề tài của học viên, được điểm thưởng khi đánh giá, được hưởng các chế độ theo quy định toà soạn.  - Khoản 2: sửa thành Tham gia hội thảo, hội nghị, toạ đàm.  - Khoản 4: cân nhắc điểm b vì điều 10 chưa quy định đề tài nghiên cứu khoa học của học viên có thư ký khoa học.  - Cần có quy định hướng dẫn cụ thể về việc dự toán ngân sách, phân bổ kinh phí thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đúng theo quy định. |
| Cục Khoa học, chiến lược và Lịch sử Công an | - Quy định rõ mức chi và sửa thành “Định mức chi các hoạt động tổ chức nghiên cứu khoa học của học viên”.  - Khoản 1 đề nghị sửa thành:  1. Bài báo khoa học, bài viết tập san hưởng thù lao theo định mức quy định của tạp chí, tập san khoa học đó.  a) Trường hợp tạp chí, tập san khoa học không có nguồn chi thì vận dụng định mức chi bằng ½ báo cáo khoa học cấp bộ được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo, toạ đàm khoa học (khoản 6 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA).  b) Trường hợp tập san không có nguồn chi thì vận dụng định mức chi bằng bằng ½ báo cáo khoa học cấp cơ sở được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo, toạ đàm khoa học (khoản 6 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA)  - Điểm b khoản 2 đề nghị sửa thành  b) Hội thảo, hội nghị khoa học cấp Khoa/Phòng: mức chi bằng bằng ½ của hội thảo, toạ đàm cơ sở tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 23/2024/TT-BCA  - Khoản 4 “Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường”  - Bổ sung khoản 5. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp bộ, cấp quốc gia thực hiện định mức chi thù lao theo Thông tư số 23/2024/TT-BCA.  - Cân nhắc tính toán áp dụng mức thấp hơn đối với đề tài cấp Bộ, cấp cơ sở sát với chất lượng, trình độ cá nhân nghiên cứu khoa học theo quy định Thông tư số 20 để đảm bảo thống nhất. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đúng theo quy định |
|  |  |  |
| **Chương III**  **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC VIÊN** |  |  |  |
| **Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của Cục Đào tạo** |  |  |  |
| 1. Trách nhiệm.  Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản khác quy định về tổ chức và hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên.  Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch về hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm, dài hạn của học viên đảm bảo với mục tiêu, định hướng của Bộ Công an và các quy định hiện hành.  Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an quy định khen thưởng học viên, tập thể học viên và người hướng dẫn có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học có giải thưởng cấp Bộ ; tôn vinh các tổ, chức cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên.  Hàng năm có trách nhiệm tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt kế hoạch, kinh phí phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đối với các cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  2. Quyền hạn.  Thống nhất quản lý chung hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân.  Phân bổ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm, dài hạn của học viên cho các cơ sở đào tạo Công an nhân dân theo quy định hiện hành. | Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | Bổ sung trách nhiệm của X02: Giới thiệu sản phẩm khoa học của học viên tới các đơn vị địa phương để ứng dụng thực tế. | Giữ nguyên như dự thảo quy định của cơ sở đào tạo |
| Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II | Bổ sung Tham mưu, đề xuất các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về phương pháp nghiên cứu khoa học cho học viên. | Giữ nguyên như dự thảo đây là thẩm quyền của cơ sở đào tạo |
| **Điều 20. Trách nhiệm và quyền của người hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học** |  |  |  |
| 1. Trách nhiệm của người hướng dẫn nghiên cứu khoa học.  a) Người hướng dẫn có trách nhiệm tham gia hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, chịu trách nhiệm về nội dung của nhiệm vụ khoa học được phân công hướng dẫn, tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu và các quy định hiện hành.  b) Người hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn học viên xây dựng đề cương nghiên cứu; xác định phương pháp nghiên cứu, khảo sát, thu thập tài liệu và tổ chức hướng dẫn học viên nghiên cứu theo trình tự, thủ tục quy định.  2. Quyền của người hướng dẫn nghiên cứu khoa học.  a) Được đề xuất, đăng ký thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học.  b) Được tạo điều kiện sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị có sẵn của cơ sở đào tạo để thực hiện hoạt động nghiên cứu.  c) Được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học theo quy định theo định mức của cơ sở đào tạo.  d) Được công bố, hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu, các ấn phẩm khoa học và công nghệ khác trong và ngoài nước theo quy định.  đ) Được hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu theo quy định hiện hành. | Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND | Cần xem lại khoản 2, các quyền của người hướng dẫn nên quy định bám sát theo các hoạt động NCKH của học viên (T07) | Giữ nguyên như dự thảo, chủ thể nghiên cứu khác với chủ thể hướng dẫn |
| Khoản 2, bổ sung “được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định” cho phù hợp với khoản 2, Điều 11 của dự thảo Thông tư. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Điều 21. Trách nhiệm và quyền của học viên nghiên cứu khoa học** |  |  |  |
| 1. Trách nhiệm của học viên nghiên cứu khoa học.  a) Thực hiện các nghiên cứu khoa học một cách trung thực, nghiêm túc.  b) Chịu trách nhiệm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học dành cho học viên, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, các hoạt động khoa học và công nghệ khác trong các cơ sở đào tạo.  c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật hiện hành.  2. Quyền của học viên nghiên cứu khoa học.  a) Được đề xuất, đăng ký thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học.  b) Được tạo điều kiện sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị có sẵn của cơ sở đào tạo để thực hiện hoạt động nghiên cứu.  c) Được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học theo quy định theo định mức của cơ sở đào tạo.  d) Được công bố, hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu, các ấn phẩm khoa học và công nghệ khác trong và ngoài nước theo quy định.  đ) Được hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu theo quy định hiện hành.  e) Được ưu tiên lựa chọn địa bàn thực tập tốt nghiệp để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, phát triển đề tài đang nghiên cứu.  f) Được quy đổi số điểm môn học tương ứng nội dung nghiên cứu và xem xét ưu tiên cộng điểm học tập, rèn luyện và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định. | Học viện An ninh nhân dân | Cân nhắc nội dung quy đổi điểm môn học tương ứng với nội dung nghiên cứu tại điểm f, khoản 2 vì việc quy đổi phải có căn cứ, hướng dẫn cách làm cụ thể. | Giữ nguyên như dự thảo và hướng dẫn bổ sung vào quy chế của các học viện, trường Công an nhân dân |
| Học viện Chính trị CAND | Bổ sung thêm trách nhiệm của học viên nghiên cứu khoa học về bảo vệ bí mật nhà nước đối với thông tin, tài liệu được tiếp cận trong quá trình nghiên cứu và kết quả nghiên cứu. | Giữ nguyên dự thảo đã đảm bảo khái quát trách nhiệm và quyền của học viên. |
| Trường Đại học An ninh nhân dân | Bổ sung quyền của học viên được cơ sở đào tạo cấp giấy giới thiệu để tiếp cận tài liệu… tại Công an các đơn vị, địa phương. |
| Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | Khoản 1, mục f  thay đổi quy đổi số điểm môn học tương ứng nên đổi thành cộng điểm học tập, rèn luyện đối với các cá nhân có đề tài đạt giải. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| Công an tỉnh Quảng Bình | - Khoản 2, b sửa thành “Được tạo điều kiện về thời gian, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị có sẵn của cơ sở đào tạo để thực hiện hoạt động nghiên cứu.  - Điểm c, sửa thành “Được cấp kinh phí nghiên cứu khoa học theo quy định”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa |
| **Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm** |  |  |  |
| 1. Khen thưởng.  Học viên, người hướng dẫn nghiên cứu khoa học và các tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên được khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định.  2. Xử lý vi phạm.  Nghiêm cấm các hành vi tiêu cực trong hoạt động nghiên cứu, đánh giá, xét chọn, nghiệm thu và sử dụng kết quả của sản phẩm nghiên cứu khoa học. Tổ chức, tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên, tùy theo mức độ sai phạm phải chịu hình thức xử lý kỷ luật theo quy định của Bộ Công an và các quy định hiện hành. | Cục Cảnh sát giao thông | Bổ sung hình thức khen thưởng không chỉ dừng ở bằng khen hay giấy chứng nhận mà có thể các hình thức khác: cấp học bổng, đề cử tham gia các chương trình học tập, nghiên cứu ở nước ngoài hoặc ưu tiên khi xét tuyển vào các vị trí công tác sau khi tốt nghiệp. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo sự phù hợp |
| Đề nghị cần áp dụng các chế tài xử lý nặng hơn đối với hành vi sao chép, làm giả dữ liệu, gian lận trong nghiên cứu khoa học. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Khoản 2 sửa thành “Tổ chức, tập thể, cá nhân vi phạm các quy định liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Bộ Công an và các văn bản pháp luật hiện hành tùy theo tính chất và mức độ vi phạm”. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo sự phù hợp |
| **Chương IV**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |  |
| **Điều 23.** **Hiệu lực thi hành** |  |  |  |
| 1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Thông tư số 05/2009/TT-BCA-X11 ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Bộ Công an quy định về nghiên cứu khoa học của sinh viên các học viện, trường đại học Công an nhân dân.  2. Thông tư này không được đăng tải công khai trên mạng. | Cục Kế hoạch và Tài chính | Cân nhắc chỉnh lý như sau “2. Thông tư này không đăng công báo và công bố trên các phương tiên thông tin đại chúng.”. | Giữ nguyên như dự thảo đã tham khảo ý kiến của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp |